

# PHÁT TRIỂN THANH TOÁN THẺ TẠI VIỆT NAM THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI.

Trần Mai Ước\*

Tại các doanh nghiệp nước ngoài thì việc trả lương, tiền công cho người lao động thông qua tài khoản tiền gửi mở tại ngân hàng và sử dụng thẻ để thanh toán là chuyện bình thường. Khi khách hàng có nhu cầu mua bán, vào nhà hàng hay khách sạn... xong rồi chỉ cần làm thủ tục với nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa trừ đi số tiền cần thiết phải thanh toán trong tài khoản của họ là xong. Trên thực tế, ở Việt Nam việc sử dụng tiền mặt vẫn là sự lựa chọn tối ưu, với trên 99% chi tiêu cá nhân được thực hiện theo phương thức tiền mặt. Đa số các giao dịch được thực hiện thông qua hệ thống ATM (rút tiền tự động) đều nhằm một mục đích duy nhất là rút tiền mặt, dù trên máy có nhiều tiện ích khác nhau để lựa chọn như chuyển khoản, thanh toán tiền điện, nước, thanh toán dịch vụ bảo hiểm... Có thể nói rằng chính thói quen ngại dùng thẻ trong chi tiêu, nhất là chi tiêu cá nhân, hơn nữa số lượng các đơn vị chấp nhận thẻ trong nước còn quá ít, không thể đa dạng về loại hình và tập quán của việc quen chi tiêu tiền mặt là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho thanh toán thẻ sau hơn 10 năm ra đời vẫn chưa phát triển như chúng ta hằng mong muốn.

Theo thống kê của Tổ chức thẻ Visa International thì lượng cung tiền mặt trong lưu thông ở những nước phát triển chỉ là 10-25%, trong khi đó ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam là 75-79%.

Theo những số liệu thống kê chưa đầy đủ liên quan đến các giao dịch mua bán, kinh doanh có nghiệp vụ thanh toán ở nước ta thì quan hệ thanh toán giữa các doanh nghiệp sử dụng chuyển khoản qua ngân hàng mới chỉ chiếm tỷ lệ khoảng trên 50% và phần lớn các quan hệ thanh toán khác đều sử dụng hình thức thông thường là tiền mặt. Điều này dễ dàng giúp chúng ta nhận thấy rằng có một khối lượng tiền mặt lưu thông lớn trong nền kinh tế. Sau một thời gian dài, các cơ quan chức năng đã thả lỏng việc quản lý thanh toán bằng tiền mặt, tình trạng lợi dụng tiền mặt trong thanh toán dẫn tới lãng phí chi phí xã hội, từ đây nảy sinh nhiều tệ nạn như tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế... có tác động không tốt tới nền kinh tế.

Với mục tiêu nhằm giảm các chi phí xã hội, đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn và lưu thông hàng hóa... phục vụ cho tăng trưởng kinh tế, làm minh bạch hóa tài chính và các quan hệ giữa các chủ thể trong xã hội, tạo nên

sự công bằng, văn minh và phát triển, để tạo cơ sở pháp lý cho thanh toán thẻ tại Việt Nam, quyết định số 71/1999/QĐ-NHNNI ngày 19/10/1999 về qui chế phát hành sử dụng và thanh toán thẻ ngân hàng đã ra đời nhằm mục đích là quản lý tốt hơn. Một trong những việc làm trước mắt để đẩy nhanh công việc này đó chính là cần phải khuyến khích phát triển và sử dụng các công cụ thanh toán không sử dụng tiền mặt mà việc thanh toán bằng thẻ ATM là một trong những biện pháp mà các nhà hoạch định chính sách đang quan tâm.

Đi đầu trong lĩnh vực này đó chính là Ngân hàng ngoại thương Việt Nam, năm 1991 là năm đầu tiên đơn vị này triển khai dịch vụ thanh toán bằng thẻ. Tiếp đó, đến năm 1996 các ngân hàng khác cũng rục rịch bắt đầu tham gia vào sân chơi đầy tiềm năng này mà chúng ta có thể kể tới đó là ACB, Eximbank... và tới thời điểm hiện nay đã có hơn 15 ngân hàng tham gia dịch vụ thanh toán thẻ. Hiện có 5 loại thẻ quốc tế đang được chấp nhận tại nước ta đó chính là Visa, MasterCard, American Express, JCB, Diner Club và có tới 10 ngân hàng là thành viên chính thức của các tổ chức thẻ quốc tế này, với số lượng phát hành lên tới 125.000

*Đại học Ngân hàng Tp.HCM (\*)*

thẻ thanh toán quốc tế.

Tuy nhiên, đa phần doanh số thanh toán thẻ Visa ở Việt Nam đều bắt nguồn từ khách du lịch và các doanh nghiệp nước ngoài, còn lại là từ các chủ thẻ Việt Nam nhưng chủ yếu lại được dùng ở nước ngoài.

Theo tính toán của các ngân hàng, đối tượng sử dụng thẻ ở vào độ tuổi từ 18 - 45, tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị. Trong khoảng ¼ số dân của Việt Nam hiện đang cư trú ở thành thị, trong số đó ước tính có khoảng 10 triệu người có thể trở thành đối tượng sử dụng thẻ tiềm năng. Nhưng trên thực tế, số lượng 10.000 đơn vị chấp nhận thẻ cùng với gần 1.100 máy ATM (tính đến giữa năm 2005) còn quá ít để phục vụ nhu cầu của các chủ thẻ. Ở một số nước phát triển, các công cụ thanh toán bằng thẻ rất tiện lợi và nhanh chóng, chính xác, chỉ cần ra khỏi nhà người ta đã có thể gặp những quầy giao dịch của ngân hàng hay máy rút tiền tự động ATM, thậm chí ngồi ở nhà cũng có thể mua hàng và thanh toán thông qua mạng Internet. Việc sử dụng công cụ thanh toán phi tiền mặt ở nhiều nước trên thế giới đã trở thành một thói quen, một nếp sống thường ngày của người dân, do đó việc quản lý thanh toán bằng tiền mặt trong nền kinh tế của họ cũng hiệu quả hơn. Tại nước ta, các công cụ thanh toán không sử dụng tiền mặt dường như chưa mang tính phổ cập. Ngay như việc một số ngân hàng thương mại đang phát triển loại hình thẻ ATM song mới chỉ dừng

lại ở qui mô nhỏ và chỉ có một số ngân hàng thực hiện. Song song với đó là những địa điểm chấp nhận thanh toán thẻ chỉ tập trung tại những khu vực như những khách sạn lớn, nhà hàng lớn, các trung tâm mua sắm của các thành phố lớn như Hà Nội,

Tp. Hồ Chí Minh... trong khi đó có những khu vực, địa điểm mà người tiêu dùng tìm mỗi mắt cũng không thấy! Các tính năng của hệ thống máy ATM ở nước ta cũng chưa được khai thác tối ưu, hầu hết các giao dịch đều để rút tiền mặt, vấn tin số dư



*Dịch vụ thẻ ATM của Vietcombank*

tài khoản, thay đổi số PIN,... là chủ yếu, chính vì vậy, để thu hút hơn việc sử dụng thẻ, các ngân hàng nên tạo thêm nhiều tiện ích khác nhau và việc khách hàng sử dụng thẻ có thể được bảo hiểm, điều này tạo cảm giác an toàn để khách hàng “tự nguyện” sử dụng thẻ. Ngoài ra, do nhu cầu sử dụng của người dân ngày càng cao, thời gian qua đã có một số hệ thống ATM biểu hiện sự quá tải vào thời cao điểm và các ngày lễ tết. Ngay tại một số máy đặt ở các thành phố lớn như Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, đến ngày nhận lương thì cán bộ nhân viên phải xếp hàng chờ đến lượt mình rút tiền.

Việc tiếp quỹ, thay giấy in hoá đơn, giấy in nhật ký thường xuyên cho máy, xử lý các sự cố... cũng là bài toán nan giải khi hệ thống này phát triển rộng. Điều này một lần nữa cho thấy cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày một tăng cao của người dân.

Thị trường để phát triển thanh toán bằng thẻ là một tiềm năng rất lớn, chúng ta cần phải có những biện pháp thiết thực để kích thích, phát triển việc sử dụng thẻ.

Trước hết để dịch vụ thẻ phát triển bản thân các ngân hàng cũng nên đề nghị sớm có một qui định... (xem tiếp trang 43)